

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hứa Hoàng Thảo;

2/ Ông Tô Minh Lắm;

3/ Bà Lê Bích Ngọc.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Chu Xuân Tùng và bà Nguyễn Thị Hà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

1. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên;

2. Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng M, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Y, xã TH, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Văn C, sinh năm 1971; Mẹ: Duy Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa:*

Luật sư: Ông Vương Thiên Nhận – Văn phòng luật sư Yên Nam, Đoàn luật

sư tỉnh An Giang, bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Phạm Hoàng M. (có mặt)

Địa chỉ: Số 247, Trường Chinh, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

* Bị hại: Dương Văn T, sinh 1994; (chết)

Nơi cư trú: Tổ 11, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

* *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Dương Văn Th, sinh năm 1969; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

2. Trần Thị Thu H, sinh năm 1978; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Văn S, sinh năm 1976; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

* *Người làm chứng:*

1. Dương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1998; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

2. Huỳnh Phước L, sinh năm 1989; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

3. Lê Ngọc H1, sinh năm 2003; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

4. Nguyễn Thành T1, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

5. Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

6. Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm 1982; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

7. Nguyễn Chí Ch, sinh năm 2001; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

8. Duy Thị L, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Phạm Thị C, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2022, Phạm Hoàng M, Lê Ngọc H1, Nguyễn Chí Ch tổ chức uống rượu tại quán “45K” thuộc khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, quán “45K” đóng cửa, nên M, H1 và Ch đến quán cà phê “Cây Xanh” thuộc Tổ 15, khóm X, thị trấn T, huyện T ngồi dưới nền xi măng trong quán uống rượu tiếp, được một lúc Ch nghỉ, M đưa Ch về rồi M quay lại uống rượu với H1. Khoảng 15 phút sau, M và H1 thấy Dương Văn T đi ngang nên gọi T vào uống rượu chung. Trong lúc uống rượu, T nhìn thấy cây dao dài 33,5cm (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi nhọn, có vỏ bao bên ngoài) của M để dưới nền xi măng gần chỗ M ngồi liền hỏi mượn xem, nhưng M không cho dẫn đến cự cãi. M lấy cây dao (vẫn còn vỏ bao bên ngoài) cầm trên tay phải đâm nhẹ vào ngực của T 01 cái nhưng không gây thương tích. T tiếp tục có lời lẽ thách thức M có dám đâm không, M dùng tay trái rút vỏ bao của cây dao ra, tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng (vùng hạ vị phải) của T, làm T ngã bất tỉnh. Thấy vậy, M và H1 đưa T đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T, nhưng T đã chết trước khi đến Trung tâm Y tế huyện T. Ngày 16/8/2022, M bị bắt giữ.

Ngày 18/8/2022, M bị khởi tố điều tra.

* **Vật chứng thu giữ:** 01 cây dao dài 33,5cm (cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn); 01 vỏ bao bằng gỗ dài 24cm, bề rộng lớn nhất vỏ dao 4,5cm và các vật dụng có liên quan.

* **Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 254/22/TT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Dương Văn T, sinh năm 1994:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương nằm xiên, há miệng, bờ sắc gọn vùng hạ vị phải kích thước (2,7 x 1,5)cm, phôi mạc nổi, góc trong tù cách dưới rốn 1,6cm, góc ngoài nhọn cách gai chậu trước trên bên phải 09cm. Hướng vết thương từ dưới lên trên, từ trước ra sau, từ phải sang trái.

- Bầm tụ máu dưới da vùng bụng phải tương ứng với vết thương bên ngoài.
- Ổ bụng chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục.
- Rách thủng: hồng tràng, mạc treo đại tràng góc lách, phúc mạc sau.
- Tụ máu vùng phúc mạc sau.
- Đứt gần lìa động mạch chủ bụng.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu bụng, đứt động mạch chủ bụng.

* **Căn cứ Kết luận giám định số 37/KL-KTHS(SH-GT) ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Trên cây dao gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết quá ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu dính mặt trong mảnh gỗ của vỏ dao gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu vị trí số 01, 02, 03 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu vị trí số 05 không phải là máu người.

- Vết màu nâu dính trên đôi dép nhựa quai ngang màu đen, áo thun ngắn tay màu đen, quần jean ngắn màu xanh, áo sơ mi ngắn tay màu trắng gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên quần jean dài màu đen gửi giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu nạn nhân Dương Văn T, sinh năm: 1994 thuộc nhóm máu O.

*** Lời khai đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:**

Dương Văn Th, Trần Thị Thu H, Dương Thị Ngọc Đ (cha, mẹ, em của bị hại T), Huỳnh Phước L (em rể của bị hại T), Phạm Văn S, Lê Ngọc H1, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thị Ngọc C, Huỳnh Thị Thanh Th, Nguyễn Chí Ch, Phạm Văn C và Duy Thị L (cha, mẹ của bị cáo M) trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Ông Th, bà H đã nhận bồi thường 30.000.000 đồng của gia đình bị cáo M và yêu cầu bồi thường thêm 430.000.000 đồng.

Lê Ngọc H1 trình bày: Sau khi vụ án xảy ra, H1 chủ động trình báo với Cơ quan điều tra là Phạm Hoàng M đã dùng dao đâm chết Dương Văn T và cộng tác tốt với Cơ quan điều tra trong suốt quá trình điều tra vụ án.

Phạm Văn S (chú ruột của bị cáo M) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, S có đến gia đình T thăm hỏi và hỗ trợ khắc phục một phần hậu quả cho gia đình T số tiền 30.000.000 đồng, S không yêu cầu M trả lại.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Hoàng M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung, diễn biến vụ án, lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y tử thi, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSAG-P2 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng M về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hoàng M khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và giúp ích cho xã hội. Đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn Th trình bày đã nhận được 30.000.000 đồng từ gia đình của bị cáo, nay yêu cầu bị cáo phải có trách

nhệm bồi thường thêm tiền mai táng và tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 230.000.000 đồng và xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng M từ 17 đến 19 năm tù, về tội “Giết người”.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015;

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn Th yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm chi phí mai táng và tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 230.000.000 đồng, ngoài số tiền 30.000.000 đồng mà ông đã nhận, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu. Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Tạm quản lý 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Hoàng M để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng M trình bày:*

Thông nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý tiếp tục bồi thường 230.000.000 đồng cho gia đình bị hại do vậy không có ý kiến. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, vì điều kiện gia đình bị cáo không có cha mẹ ở bên dạy bảo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng, nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng M tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 254/22/TT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Dương Văn T, sinh năm 1994; Kết luận giám định số 37/KL-KTHS(SH-GT) ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận: Phạm Hoàng M đã có hành vi dùng dao đâm vào vùng hạ vị phải, thấu bụng, đứt động mạch chủ, giết chết Dương Văn T.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Phạm Hoàng M đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng M về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Lê Ngọc H1 sau khi thấy Phạm Hoàng M dùng dao đâm chết Dương Văn T, H1 chủ động khai báo với Cơ quan điều tra, giúp Cơ quan điều tra bắt giữ Phạm Hoàng M; quá trình điều tra H1 luôn hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không xem xét xử lý đối với H1 về hành vi “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống đời thường là trong lúc uống

rượu Dương Văn T có hỏi bị cáo mượn xem cây dao dài 33,5cm nhưng bị cáo không cho khiến cho cả hai xảy ra cự cãi, thách thức nhau. Lẽ ra, khi bị T thách thức bị cáo có dám đâm không thì bị cáo có thể bình tĩnh và lựa chọn cách xử lý khác phù hợp hơn thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó mà thể hiện bản chất côn đồ hung hãn, liền rút cây dao dài 33,5cm là hung khí nguy hiểm ra khỏi vỏ bao, cầm dao tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng (vùng hạ vị phải) của T, làm đứt động mạch chủ bụng là vùng trọng yếu của cơ thể khiến cho T ngã bất tỉnh và chết trên đường đi cấp cứu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tính tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đã tích cực vận động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 30.000.000 đồng; sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của nạn nhân khi khiêu khích, thách thức bị cáo; sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng chủ động đưa bị hại đi cấp cứu. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn Th yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng M phải có trách nhiệm bồi thường thêm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 230.000.000 đồng và xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài số tiền 30.000.000 đồng đã nhận của gia đình bị cáo. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo Phạm Hoàng M phải có trách nhiệm bồi thường số tiền mai táng và tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tạm quản lý để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, IMEI 1: 353985400000236, IMEI 2: 53985100231559 đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) gói niêm phong màu trắng, ghi ngày 15/08/2022, có chữ ký, tên của Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Quốc Qui, Phạm Hoàng M và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang.

- Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

1. 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, trước ngực áo có in chữ ROCK THE LOT màu đen trên nền vàng và số 2013 màu vàng.

2. 01 (một) quần jean ngắn, màu xanh.

3. 01 (một) đôi dép quay ngang bằng nhựa màu đen, trên quay dép có chữ GIVENCHY PARIS.

4. 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu trắng có hình con bướm. 6. 01 (một) quần jean dài, màu đen.

5. 01 (một) cây dao dài 33,5cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, trên cán dao có khoen kim loại màu vàng ở đầu chui, chui cán rộng 4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao 3,3cm, mũi dao nhọn, trên phần cạnh lưỡi dao có 4 lỗ tròn và 3 đường rãnh thẳng song song về hướng cán dao và 3 đường rãnh thẳng song song về hướng xuống lưỡi dao.

6. 01 (một) vỏ dao bằng gỗ dài 24cm, trên vỏ bao có 4 khoen kim loại màu vàng, bề rộng lớn nhất vỏ dao 4,5cm.

7. 04 (bốn) mảnh gạch y tế (vị trí số 01, 02, 03, 05).

8. 01 (một) mảnh gạch y tế thu máu nạn nhân Dương Văn T.

Các loại vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Hoàng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng M 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng M phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) cho người bị hại. Do ông Dương Văn Th và bà Trần Thị Thu H đại diện nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Tạm quản lý để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, IMEI 1: 353985400000236, IMEI 2: 53985100231559 đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) gói niêm phong màu trắng, ghi ngày 15/08/2022, có chữ ký, tên của Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Quốc Qui, Phạm Hoàng M và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang.

- Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

1. 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, trước ngực áo có in chữ ROCK THE LOT màu đen trên nền vàng và số 2013 màu vàng.

2. 01 (một) quần jean ngắn, màu xanh.

3. 01 (một) đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen, trên quai dép có chữ GIVENCHY PARIS.

4. 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu trắng có hình con bướm. 6. 01 (một) quần jean dài, màu đen.

5. 01 (một) cây dao dài 33,5cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, trên cán dao có khoen kim loại màu vàng ở đầu chui, chui cán rộng 4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao 3,3cm, mũi dao nhọn, trên phần cạnh lưỡi dao có 4 lỗ tròn và 3 đường rãnh thẳng song song về hướng cán dao và 3 đường rãnh thẳng song song về hướng xuống lưỡi dao.

6. 01 (một) vỏ dao bằng gỗ dài 24cm, trên vỏ bao có 4 khoen kim loại màu vàng, bề rộng lớn nhất vỏ dao 4,5cm.

7. 04 (bốn) mảnh gạc y tế (vị trí số 01, 02, 03, 05).

8. 01 (một) mảnh gạc y tế thu máu nạn nhân Dương Văn T.

Bị cáo Phạm Hoàng M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Hoàng M; đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Thái Văn Chấn**